

## QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bùi Thị Thanh Hương<sup>1</sup>

**Tóm tắt.** Từ nghiên cứu thực trạng về công tác quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non công lập huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng, bài viết đã chỉ ra những ưu điểm và hạn chế, những nguyên nhân khó khăn cũng như thuận lợi trong quá trình thực hiện quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong các trường mầm non trên địa bàn khảo sát. Từ đó, đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác quản lý hoạt động này, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tại các trường mầm non huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng nói riêng và cung cấp thêm kinh nghiệm cho các trường mầm non nói chung trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

**Từ khóa:** *Quản lý hoạt động đảm bảo an toàn, đảm bảo an toàn cho trẻ, mầm non.*

### 1. Đặt vấn đề

Trẻ trong độ tuổi mầm non là giai đoạn phát triển nhanh về thể lực, trí lực cũng như toàn bộ cơ thể. Đây là giai đoạn trẻ khám phá, trải nghiệm, hình thành những kỹ năng cần thiết cho cuộc đời, chính vì vậy trẻ rất hiếu động và luôn có sự tò mò tìm hiểu trong cuộc sống hằng ngày, chính khả năng hiếu động, tính tự tin và sự tò mò trong khi trẻ chưa có kinh nghiệm để bảo vệ bản thân phòng tránh các tai nạn và đảm bảo an toàn cho chính mình sẽ dẫn tới việc trẻ bị tai nạn bất cứ lúc nào. Bên cạnh đó, việc chăm sóc, giáo dục trẻ không đúng hoặc không có phương pháp cũng dẫn tới việc trẻ bị sang chấn về tâm lý, gây ra các tai nạn về tinh thần cho trẻ. Do đó, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non chính là đảm bảo cho trẻ được sống trong một môi trường an toàn về thể chất, tinh thần nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục mầm non.

Theo tiếp cận chức năng thì quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non là quá trình tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý để thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non thông qua các chức năng quản lý nhằm đạt được mục tiêu giáo dục trong điều kiện môi trường luôn biến động. Nói cách khác, quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non là một quá trình tác động có chủ đích của HT trường mầm non tới các bộ phận và các cá nhân trong và ngoài nhà trường, để thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non thông qua các chức năng quản lý nhằm đảm bảo trẻ được phát triển trong một môi trường an toàn cả về thể chất lẫn tinh thần giúp trẻ phát triển một cách toàn diện [2].

### 2. Quy mô giáo dục mầm non tại Thủy Nguyên, Hải Phòng

Năm học 2020 - 2021, toàn huyện Thủy Nguyên có 44 trường mầm non (37 trường công lập, 07 trường tư thục) và 20 lớp tư thục độc lập được cấp phép. Với tổng số 685 nhóm lớp bao gồm: 160 nhóm trẻ, 525 lớp mẫu giáo (trong đó có 169 lớp mẫu giáo 5 tuổi). Tổng số trẻ đã huy động được 19.554 cháu ra lớp, trong đó nhà trẻ: 3.699/11.085 cháu đạt tỷ lệ 33.4%, mẫu giáo: 16.653/17.379 cháu đạt tỷ lệ 96%; Số trẻ 5 tuổi ra lớp là 5576/5445 cháu đạt 102% (trong đó có 131 cháu ở tỉnh, huyện khác đến học). Tính đến tháng 12/2021 toàn huyện (tính cả số liệu của lớp tư thục độc lập cấp phép) có 2.143 CBQL, GV và nhân viên, trong đó

Ngày nhận bài: 10/05/2022. Ngày nhận đăng: 21/06/2022.

<sup>1</sup> Trường mầm non Hoàng Động, xã Hoàng Động, Thủy Nguyên, Hải Phòng  
e-mail: buithithanhhuong.mnhd@gmail.com

CBQL là 121 người, GV là 1.439/1459 người (giảm 20 GV so với cùng kỳ). Trình độ chuyên môn của GV đạt chuẩn và trên chuẩn là 90%, kỹ năng tay nghề của đội ngũ GV đã được nâng lên. Hoạt động bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, tư tưởng đạo đức cho GV, các cách phòng tránh nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ; kỹ năng thực hành cho các GV được tổ chức và duy trì đều đặn [1].

### 3. Tổ chức khảo sát thực trạng

Mục đích khảo sát: Khảo sát nhằm đánh giá đúng thực trạng quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non của HT các trường mầm non công lập huyện Thủy Nguyên, HP, lấy đó làm cơ sở để đề xuất các biện pháp tác động phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non trong bối cảnh hiện nay.

Khách thể khảo sát: Tổng số 120 người tại 10 trường mầm non (Bao gồm: 10 HT/phó HT; 64 GV và 46 phụ huynh học sinh)

Nội dung khảo sát: (1) Thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ; (2) Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ.

Phương pháp và công cụ khảo sát: (1) Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi và trưng cầu ý kiến; (2) Điều tra bằng phiếu hỏi dành cho CBQL, GV, PHHS.

Xử lý số liệu điều tra: Sử dụng cách tính điểm TB ( $\bar{X}$ ) để tính điểm đạt được của từng nội dung khi điều tra thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ tại trường mầm non công lập huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

+ Đánh giá điểm TB có trọng số (mean): 
$$\bar{X} = \frac{\sum_{k=1}^n a_k x_k}{N}$$

Trong đó:  $x_1, x_2, \dots, x_n$  là n phần tử trong tập mẫu;  $a_i$  là trọng số của phần tử  $x_i$ .  $N$  là tổng số số lượng phần tử trong mẫu.

Đánh giá kết quả lựa chọn từng nội dung theo điểm TB được sử dụng quy đổi các mức như sau:

Bảng 1. Thang đánh giá mức độ của thực trạng khảo sát

Giá trị	<1.74	1.75-2.49	2.50-3.24	3.25-4.00
Mức độ nhận thức	Không quan trọng	Ít quan trọng	Quan trọng	Rất quan trọng
Mức độ thực hiện	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt

+ Xếp hạng mức độ cao, thấp của giá trị điểm TB đánh giá.

## 4. Kết quả thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non công lập huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

### 4.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ

Kết quả khảo sát cho thấy: Nhận thức của CB, GV về việc xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ rất được chú trọng với mức điểm TB chung lần lượt là ĐTB = 3.55, ở mức rất quan trọng. Tuy nhiên tỉ lệ này phân bố không được đồng đều: Các nội dung “Xây dựng mục tiêu hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, ĐTB = 3.75, xếp bậc 1/7; “Khảo sát thực trạng hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, ĐTB = 3.71, xếp bậc 2/7 được nhận thức khá tốt. Một số nội dung “Phân bổ nguồn nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, điểm TB = 3.64, xếp bậc 6/7; “Xác định địa điểm, thời gian, đối tượng tham gia giáo dục hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, ĐTB = 3.33, xếp bậc 7/7 được nhận thức ở mức thấp hơn.

Về mức độ thực hiện lập kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non được đánh giá ở mức TB khá, ĐTB = 2.77, trong đó một số nội dung chưa được thực hiện tốt như: “Xác định rõ phương pháp, hình thức hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, điểm TB = 2.70. Đa số kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ được xây dựng và triển khai tập chung cho cả năm học, chú trọng đến từng tháng, tuần. Việc QL công

tác đảm bảo an toàn trong hoạt động nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non được thực hiện dựa trên các chức năng QL và thực trạng QL hoạt động đảm bảo an toàn trong hoạt động nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non.

*Bảng 2. Mức độ nhận thức và thực hiện lập kế hoạch HĐ đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non*

Nội dung	Mức độ nhận thức			Mức độ thực hiện		
	Tổng	Trung bình	Thứ bậc	Tổng	Trung bình	Thứ bậc
1) Xác định căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn cho việc lập kế hoạch HĐ đảm bảo an toàn cho trẻ	430	3.58	3	350	2.92	1
2) Khảo sát thực trạng hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	445	3.71	2	345	2.88	2
3) Xây dựng mục tiêu hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	450	3.75	1	340	2.83	4
4) Xác định các nội dung hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	420	3.50	5	345	2.88	2
5) Xác định địa điểm, thời gian, đối tượng tham gia giáo dục hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	400	3.33	7	330	2.75	5
6) Xác định rõ phương pháp, hình thức HĐ đảm bảo an toàn cho trẻ	425	3.54	4	300	2.50	7
7) Phân bổ nguồn nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	416	3.47	6	320	2.67	6
Điểm trung bình		3.55			2.77	

Một số nội dung như Xây dựng định kỳ kế hoạch ATVS thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và kế hoạch phòng tránh tai nạn thương gặp ở trẻ; Phổ biến thông tin cho đội ngũ GV kế hoạch ATVS thực phẩm, phòng tránh ngộ độc thực phẩm, an toàn chăm sóc SK phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương gặp trẻ; Phân công nhiệm vụ cho cá nhân phụ trách trong việc kiểm soát nguồn nguyên liệu thực phẩm đảm bảo an toàn tươi sạch; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV nâng cao khả năng phát hiện, xử lý và phòng chống những tai nạn thương tích ở trẻ đã được triển khai trong kế hoạch.

**4.2. Thực trạng tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non**

Thực hiện nhiệm vụ trong trường mầm non luôn là mục tiêu hàng đầu thì nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho trẻ luôn được sự quan tâm của các cấp, các ngành, các CB, GV, PH của các đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Vì đây là một vấn đề thu hút được sự quan tâm của rất nhiều các tổ chức XH đặc biệt là các bậc PH khi tin tưởng giao con em mình đến trường.

*Bảng 3. Mức độ nhận thức và thực hiện tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non*

Nội dung	Mức độ nhận thức			Mức độ thực hiện		
	Tổng	Trung bình	Thứ bậc	Tổng	Trung bình	Thứ bậc
1) Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục HĐ đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	420	3.50	4	380	3.17	4
2) Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	414	3.45	5	385	3.21	3
3) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các bộ phận và thành viên trong tổ chức	430	3.58	3	340	2.83	5
4) Tổ chức hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV về giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	435	3.63	2	395	3.29	1
5) Tổ chức ND hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non phong phú, đa dạng	450	3.75	1	390	3.25	2
6) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với giáo dục và cộng đồng XH	400	3.33	6	330	2.75	6
Điểm trung bình		3.54			3.08	

Kết quả khảo sát cho thấy: Nhận thức của CB, GV về việc tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ rất được chú trọng với mức điểm TB chung là ĐTB = 3.54, ở mức rất quan trọng. Các nội dung “Tổ chức hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV về giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non”, ĐTB = 3.63, xếp bậc 2/6 và nội dung “Tổ chức nội dung hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non phong phú, đa dạng”, ĐTB = 3.75, xếp bậc 1/6; nội dung “Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với GD và cộng đồng XH” được đánh giá thấp nhất, điểm TB = 3.33, xếp bậc 6/6. Về mức độ thực hiện tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn ở trường mầm non được đánh giá ở mức khá, ĐTB = 3.08, nội dung “Tổ chức HĐBD nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV về giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non” được thực hiện tốt nhất, ĐTB = 3.29, xếp bậc 1/6; nội dung được đánh giá thấp nhất là “Xây dựng cơ chế phối hợp giữa NT với GD và cộng đồng XH”, điểm TB = 2.75, xếp bậc 6/6. Như vậy ở đây ta thấy mức độ quan trọng và thực hiện được CB, GV đánh giá chưa đồng đều, chỉ tập chung chú ý đến thực hiện các hoạt động trong chương trình, mặc dù các hoạt động ngoài giờ lên lớp cũng rất quan trọng.

**4.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non**

*Bảng 4. Mức độ nhận thức và thực hiện chỉ đạo hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non*

Nội dung	Mức độ nhận thức			Mức độ thực hiện		
	Tổng	Trung bình	Thứ bậc	Tổng	Trung bình	Thứ bậc
1) Cụ thể hóa văn bản của cấp trên về hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non phù hợp với nhận thức	420	3.50	4	380	3.17	1
2) Tuyên truyền phổ biến, nhắc nhở thường xuyên GV thực hiện HĐ đảm bảo an toàn cho trẻ	445	3.71	1	355	2.96	2
3) Bố trí điều chỉnh, sắp xếp hợp lý khuôn viên của NT	435	3.63	2	335	2.79	4
4) Khuyến khích tinh thần tự học, sáng kiến kinh nghiệm và các ý kiến đóng góp của đội ngũ GV, CBQL về đảm bảo an toàn cho trẻ.	432	3.60	3	345	2.88	3
Điểm trung bình		3.61			2.95	

Kết quả khảo sát cho thấy: Nhận thức của CB, GV về việc chỉ đạo hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ rất được chú trọng với mức điểm TB chung là ĐTB = 3.61, ở mức rất quan trọng. Các nội dung “Cụ thể hóa văn bản của cấp trên về hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non phù hợp với NT”, ĐTB = 3.50, và nội dung “Chỉ đạo gắn kết chặt chẽ giữa GV với cha mẹ trẻ trong hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, ĐTB = 3.60 chưa được nhận thức tốt. Về mức độ thực hiện chỉ đạo hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non được đánh giá ở mức khá, ĐTB = 2.95, nội dung “Bố trí điều chỉnh, sắp xếp hợp lý khuôn viên của NT” được đánh giá thấp nhất, điểm TB = 2.79, xếp bậc 4/4. Như vậy, trong công tác chỉ đạo hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ nhà trường hiện nay, cần quan tâm theo dõi, giám sát, điều chỉnh sai sót trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ và Khuyến khích tinh thần tự học, sáng kiến kinh nghiệm và các ý kiến đóng góp của đội ngũ GV, CBQL về hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ.

**4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non**

Kết quả khảo sát tại Bảng 5 cho thấy: Mức độ thực hiện ở đây ta thấy việc thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non cũng đã được chú trọng, nhận thức về tầm quan trọng có điểm TB = 3.45 ở mức rất quan trọng và mức độ thực hiện điểm TB = 3.02, ở mức khá. Các nội dung thực hiện còn hạn chế như “Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch tổ chức sau”, điểm TB = 2.92; “Xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, điểm TB = 2.96.

*Bảng 5. Mức độ nhận thức và thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non*

Nội dung	Mức độ nhận thức			Mức độ thực hiện		
	Tổng	Trung bình	Thứ bậc	Tổng	Trung bình	Thứ bậc
1) Xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	435	3.63	1	355	2.96	4
2) Kiểm tra kết quả thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	410	3.42	2	365	3.04	2
3) Đánh giá trẻ trong và sau quá trình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ	409	3.41	4	360	3.00	3
4) Báo cáo kết quả giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho HS	410	3.42	2	380	3.17	1
5) Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch tổ chức sau	405	3.38	5	350	2.92	5
Điểm trung bình		3.45			3.02	

**4.5. Thực trạng quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non**

Kết quả khảo sát tại Bảng 6 cho thấy: Nhận thức của CB, GV, CMT về quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non được đánh giá ở mức rất quan trọng ĐTB = 3.33. Nội dung “Quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, ĐTB = 3.67, xếp bậc 1/5; “Tạo điều kiện để GV khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, TB trong hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ.”, ĐTB = 3.41, xếp bậc 2/5 được nhận thức khá tốt. Một số nội dung “Khai thác, sử dụng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị ở địa phương”, điểm TB = 3.08, xếp bậc 5/5; “Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, ĐTB = 3.13, xếp bậc 4/5 được nhận thức ở mức thấp hơn. Về mức độ thực hiện quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non được đánh giá ở mức khá, ĐTB = 2.97, trong đó một số nội dung chưa được thực hiện tốt như: “Khai thác, sử dụng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị ở địa phương”; “Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ”, điểm TB lần lượt = 2.92 và 2.67.

*Bảng 6. Mức độ nhận thức và thực hiện quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non*

Nội dung	Mức độ nhận thức			Mức độ thực hiện		
	Tổng	Trung bình	Thứ bậc	Tổng	Trung bình	Thứ bậc
1) Quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn	440	3.67	1	415	3.07	2
2) Tạo điều kiện để GV khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, TB trong hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ.	375	3.41	2	385	3.21	1
3) Môi trường làm việc lành mạnh, cởi mở, đoàn kết để mỗi GV đều phát huy hết năng lực, sở trường của mình.	404	3.37	3	360	3.00	3
4) Khai thác, sử dụng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị ở địa phương.	370	3.08	5	350	2.92	4
5) Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ.	375	3.13	4	320	2.67	5
Điểm trung bình		3.33			2.97	

**4.6. Thực trạng sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non**

*Bảng 7. Mức độ nhận thức và thực hiện sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non*

Nội dung	Mức độ nhận thức			Mức độ thực hiện		
	Tổng	Trung bình	Thứ bậc	Tổng	Trung bình	Thứ bậc
1) Chỉ đạo GV phối hợp chặt chẽ với CMT trong hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường và ở nhà	440	3.67	1	415	3.07	2
2) Kết hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan (UBND, CA, trạm y tế...) để chủ động các hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non	375	3.41	2	385	3.21	1
3) Đẩy mạnh XHH giáo dục ở trường mầm non	404	3.37	3	360	3.00	3
4) Huy động sự giúp đỡ của các tổ chức giáo dục trên địa bàn TP.	370	3.08	4	350	2.92	4
Điểm trung bình		3.38			3.05	

Kết quả khảo sát cho thấy: Mặc dù chỉ đạo hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non có vai trò vô cùng quan trọng nó dẫn đến chất lượng của NT, tuy nhiên qua khảo sát mức độ phối hợp của các lực lượng trong NT cho chúng ta thấy với các tiêu chí chú trọng không đồng đều, ở đây mới chỉ chú trọng đến CB, GV, NV trong NT với các thứ bậc 1, 2, 3 còn đối với các lực lượng khác thì sự phối hợp chưa cao ở thứ bậc 8, 9 là hội CMHS; chính quyền nơi cư trú với = 3,08. Mặc dù để đảm bảo an toàn cho trẻ cần rất nhiều lực lượng cùng chung tay xây dựng nhưng công tác phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong phòng chống dịch bệnh, ATVS thực phẩm, khả năng gây thương tích cho trẻ ít được thực hiện, chưa thường xuyên, chỉ mang tính đột xuất.

**5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lí hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ tại trường mầm non huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng**

*Bảng 8. Mức độ nhận thức và thực hiện các yếu tố ảnh hưởng đến quản lí hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ tại trường mầm non huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng*

Nội dung	Mức độ nhận thức			Mức độ thực hiện		
	Tổng	Trung bình	Thứ bậc	Tổng	Trung bình	Thứ bậc
<b>Yếu tố khách quan</b>						
Môi trường kinh tế - XH	420	3.50	1	435	3.63	1
Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán địa phương	410	3.42	2	410	3.42	2
Sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền địa phương, quận (huyện), thành phố, Hội đồng giáo dục phường (xã), Phòng GD, Sở GD	405	3.38	3	409	3.41	4
Đổi mới giáo dục mầm non	395	3.29	4	410	3.42	2
Điểm trung bình		3.40			3.47	
<b>Yếu tố chủ quan</b>						
Nhận thức và năng lực của người CBQL	475	3.96	1	470	3.92	1
Nhận thức và năng lực của GV	465	3.88	2	460	3.83	2
Cha mẹ trẻ	450	3.75	3	436	3.63	3
Đặc điểm tâm lý trẻ	442	3.68	4	428	3.57	5
Cơ sở vật chất, thiết bị ở trường mầm non	430	3.58	5	430	3.58	4
Điểm trung bình chung		3.77			3.71	

Kết quả khảo sát cho thấy:(1) Ở nhóm các yếu tố khách quan với ĐTB = 3.40 về nhận thức và 3.47 về mức độ ảnh hưởng. Các nội dung như “Môi trường kinh tế - XH”; “đổi mới giáo dục mầm non”; “Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán địa phương” được đánh giá cao; (2) Nhóm các yếu tố chủ quan: Chiếm

lĩnh ở thứ bậc 1 là yếu tố Nhận thức và năng lực của người CBQL (ĐTB = 3.92, xếp bậc 1/5) và Nhận thức và năng lực của GV (ĐTB = 3.83, xếp bậc 2/5). Vì đây là lực lượng nòng cốt quan trọng để thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ.

## **6. Biện pháp quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong các trường mầm non huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng**

### **6.1. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và các lực lượng trong cộng đồng về đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non**

Cập nhật các nội dung, hướng dẫn mới nhất về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non của các ban ngành, tuyên truyền sâu rộng cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong các trường mầm non có nhận thức đầy đủ, sâu rộng về chức trách và nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức các hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non, giúp cho CBQL, GV, NV các trường mầm non công lập huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng ý thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non trong bối cảnh hiện nay đặc biệt là đối với những trẻ khuyết tật không có ý thức để tự bảo vệ bản thân để từ đó biết phối kết hợp với PH, các TC đoàn thể trong việc chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ.

### **6.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp với thực tiễn ở các trường mầm non**

Kế hoạch cần đảm bảo các phần gồm: Mục đích, yêu cầu; chỉ tiêu; nhiệm vụ, giải pháp; tổ chức thực hiện. (1) Mục đích, yêu cầu phải rõ ràng, chỉ tiêu cần bám sát thực tế nhà trường, xác định cụ thể thứ tự ưu tiên cho các mục tiêu cần đạt được trong hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ trong từng năm học, từng học kỳ, từng quý, từng tháng; (2) Nhiệm vụ, giải pháp phải hợp lý, khả thi, vừa sức, phù hợp với GV và trẻ. Các kế hoạch được cụ thể vào KH năm học, KH cho từng học kỳ, từng tháng, cho các hoạt động lễ hội.. Như Tổ chức Ngày hội của bé đến trường cho trẻ cũng phải có kế hoạch để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia ngày hội. . . Tùy vào tình hình thực tế của các lớp GV lồng ghép các hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ cụ thể trong từng hoạt động, từng lĩnh vực phát triển của trẻ lớp mình. Có kế hoạch cụ thể rõ ràng, phân công trách nhiệm cho từng cá nhân. Ban Giám hiệu, đứng đầu là HT các trường mầm non công lập huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng cần tìm hiểu đầy đủ các hệ thống văn bản hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Các kế hoạch phải đồng bộ thống nhất từ trên xuống dưới. CB, GV, NV phải có ý thức về công việc của mình.

### **6.3. Tổ chức hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ gắn với trách nhiệm của từng vị trí ở các trường mầm non**

Nội dung của hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ bao gồm an toàn về tâm lý, an toàn về sức khỏe và an toàn về tính mạng trẻ. Vì vậy bám sát vào nội dung đó Ban giám hiệu các trường mầm non công lập huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng cần thực hiện bám sát nội dung yêu cầu công tác đảm bảo an toàn cho trẻ với từng độ tuổi cho phù hợp, thiết thực, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

### **6.4. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non**

Kiểm tra việc thực hiện trường học an toàn phòng chống các tai nạn thương tích cho trẻ. Chỉ đạo kiểm tra đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học để thay thế, loại bỏ những nguy cơ gây mất AT cho trẻ. Chỉ đạo công tác truyền thông tới các bậc PH. Công tác kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ phải được thực hiện thường xuyên, định kì, có kế hoạch, có mục tiêu, nội dung và đa dạng những phương pháp, hình thức tổ chức. Ngoài thực hiện kiểm tra, đánh giá xác định năng lực đội ngũ chăm sóc, công tác kiểm tra, đánh giá còn tập trung vào việc tổ chức kiểm tra, đánh giá khả năng đáp ứng của cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho vui chơi, lao động, học tập, thiết bị y tế, cảnh quan môi trường, thực

phẩm, địa điểm tổ chức HĐ ngoại khoá, điều kiện, phương tiện tổ chức HĐ ngoại khoá đến hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ.

### **6.5. Tham mưu cho chính quyền địa phương đầu tư điều kiện cơ sở vật chất, xây dựng và phát triển môi trường sư phạm an toàn cho trẻ**

Tiến hành kiểm tra định kỳ về hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học theo đúng thông tư xem mức độ sử dụng theo các tiêu chí như: Đang dùng tốt, bị hư hỏng bao nhiêu, đồ dùng còn có thể khắc phục sửa chữa được... Hàng năm đánh giá kiểm tra cơ sở vật chất vào đầu năm học và cuối năm học để từ đó có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, thay thế những thiết bị còn thiếu cho HT duyệt. Trên cơ sở khảo sát đánh giá thực trạng của việc sử dụng đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị; căn cứ vào điều kiện kinh tế của nhà trường và nhằm đáp ứng được yêu cầu của đổi mới HT xem xét việc trang bị các đồ dùng, thiết bị theo đúng quy định có sự tham vấn của Hội đồng nhà trường. Đặc biệt ưu tiên cho các thiết bị gây nguy cơ mất an toàn cao cần phải được thay thế khắc phục ngay.

### **6.6. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường mầm non với cộng đồng xã hội nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ**

Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non. Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo GV tiến hành tổ chức cuộc họp PH bầu ban đại diện PH các lớp và Ban đại diện Hội CMHS nhà trường để từ đó Ban giám hiệu phối kết hợp với Ban đại diện Hội CMHS tuyên truyền, phổ biến những kiến thức về đảm bảo an toàn cho trẻ: Nhà trường xây dựng bảng tuyên truyền để ở sân trường tuyên truyền phổ biến các kiến thức chăm sóc, nuôi dạy con cái, kiến thức về đảm bảo an toàn cho trẻ; cách phòng chống các dịch bệnh...; Nhà trường phối hợp với trung tâm y tế phường, bệnh viện nhi để tư vấn, giúp đỡ nhà trường trong các công tác về y tế; Phối hợp với Hội phụ nữ phường đẩy mạnh các công tuyên truyền giáo dục truyền thông, giáo dục Luật bảo vệ trẻ em, các Công ước của Liên hiệp quốc về quyền trẻ em...; Chi đoàn trường phối hợp với Đoàn thanh niên xã vận động nhân dân ủng hộ ngày công tham gia làm sạch đường hè tạo cảnh quan thoáng mát, rửa sạch đồ chơi trên sân trường... .

## **7. Kết luận**

Từ thực tế phát triển giáo dục mầm non của huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng trong thời gian qua, có thể thấy rõ vai trò và thực trạng của hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc biệt là mục tiêu giáo dục chung của trẻ và thành tựu giáo dục mầm non. Hải Phòng là một trong những thành phố có chất lượng giáo dục mầm non cao nhất cả nước, để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển giáo dục mầm non, TP Hải Phòng đã triển khai đồng thời nhiều giải pháp quan trọng. Tuy nhiên trong thực tế, việc quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ ở các trường mầm non công lập Thủy Nguyên còn nhiều bất cập, hạn chế, chưa thỏa mãn sự kì vọng của XH. Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra là cần phát huy nội lực của bản thân mỗi CB, GV để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo an toàn, muốn vậy các trường mầm non công lập Thủy Nguyên cần thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành tốt các mục tiêu giáo dục mà các trường mầm non đề ra.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Báo cáo tổng kết hàng năm của Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng
- [2] Phạm Thị Châu (2008), Giáo trình quản lý giáo dục mầm non, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Phạm Mai Chi, Vũ Yến Khanh, Nguyễn Thị Hồng Thu (2011), Các hoạt động giáo dục dinh dưỡng-sức khỏe cho trẻ mầm non. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Nguyễn Thu Hiền (2012), Cẩm nang chăm sóc sức khỏe trẻ em, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.



[5] Phạm Thị Lan (2016), Quản lý giáo dục mầm non, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[6] Quốc hội, Luật giáo dục 2019, luật số 43/2019/QH14 ngày 16/6/2019.

#### **ABSTRACT**

##### **Measures of managing safety insurances for children at Kindergartens in Thuy Nguyen district, Hai Phong city**

From the survey on the situation of managing safety insurances for children at public kindergartens in Thuy Nguyen district, Hai Phong city, the paper figures out the advantages and disadvantages, the causes and difficulties, as well as the benefits in the process of managing safety insurances for children at the preschools in the survey area. Therefore, some measures are proposed to improve the quality in the management of safety insurances for children, contributing to the quality improvement of the overall education at preschools particularly in Thuy Nguyen district, Hai Phong city and generally providing more experience for preschools in the current context of educational innovation.

**Keywords:** *Managing safety insurances, safety insurances for children, kindergartens.*